

BỘ NỘI VỤ

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92/2005/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ của Hội Địa chất Biển Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Địa chất Biển Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Địa chất

Biển Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I thông qua tại Hà Nội ngày 02 tháng 7 năm 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Địa chất Biển Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Quốc Tiến

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐIỀU LỆ
HỘI ĐỊA CHẤT BIỂN VIỆT NAM**

*(ban hành theo Quyết định số 92/2005/QĐ-BNV
ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH
VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG****Điều 1. Tên hội**

Tên của Hội là: Hội Địa chất Biển Việt Nam

Tên giao dịch tiếng Anh: Việt Nam
Marine Geology Association

Tên viết tắt: VIMGA

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Địa chất Biển Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những người hoạt động trong chuyên ngành Địa chất Biển, nhằm giúp đỡ nhau phát huy tài năng và trí tuệ, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, cống hiến cho sự phát triển ngành nguyên liệu khoáng, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Hội Địa chất Biển Việt Nam là thành viên của Tổng Hội Địa chất Việt Nam, hoạt động theo Điều lệ Hội và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

Hội hoạt động trong phạm vi cả nước, có trụ sở tại Hà Nội. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài sản và tài chính riêng, có tài khoản tại Ngân hàng.

Hội được gia nhập các tổ chức Hội cùng chuyên ngành trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

Chương II**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ
PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG****Điều 4. Nhiệm vụ**

1. Động viên hội viên mang hết nhiệt tình và khả năng đóng góp vào công tác điều tra, nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò, đánh giá khoáng sản và môi trường địa

chất, dịch vụ khoáng sản, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

2. Khuyến khích, giúp đỡ hội viên học tập, không ngừng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong các lĩnh vực có liên quan;

3. Tham gia công tác thông tin, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật và kinh tế địa chất trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản biển trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

4. Nghiên cứu, áp dụng kinh nghiệm, các học thuyết mới, các tiến bộ khoa học kỹ thuật về công nghệ và kinh tế địa chất trên thế giới vào công tác điều tra, nghiên cứu, đánh giá dịch vụ khoáng sản và môi trường địa chất biển;

5. Tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án, các báo cáo nghiên cứu, điều tra khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản biển khi được yêu cầu. Tư vấn phát triển và sử dụng nguyên liệu khoáng cho các ngành kinh tế, các địa phương.

Điều 50. Quyền hạn

1. Được tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hoạch định các chủ trương, chính sách, thẩm định các dự án lớn về kinh tế và khoa học có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội;

2. Giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ quyền lợi

hợp pháp của hội viên theo Điều lệ Hội và pháp luật nhà nước;

3. Trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức khoa học, công nghệ trong và ngoài nước về các vấn đề có liên quan đến ngành Địa chất Biển theo quy định của pháp luật;

4. Được gây quỹ của Hội có nguồn thu từ hoạt động tư vấn và dịch vụ khoa học công nghệ, kinh tế theo quy định của pháp luật;

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phương thức hoạt động

1. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, trao đổi thông tin về các chuyên ngành liên quan đến địa chất - khoáng sản biển theo quy định của pháp luật;

2. Tham gia tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các Hội viên và những người quan tâm;

3. Tham gia viết, xuất bản sách báo khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến Địa chất - Khoáng sản biển theo quy định của pháp luật;

4. Tư vấn, tham gia nghiên cứu và thực hiện các đề tài khoa học - kỹ thuật trong các lĩnh vực chuyên môn của Hội;

5. Mở rộng quan hệ hợp tác với các hội trong và ngoài nước để học hỏi kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ, theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Công dân Việt Nam làm công tác điều tra, nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò và chế biến dịch vụ khoáng sản đã và đang hoạt động trong hoặc ngoài ngành Địa chất Biển, những người có nhiều đóng góp cho nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong lĩnh vực Địa chất Biển tự nguyện gia nhập Hội đều có thể được xét kết nạp vào Hội;

2. Công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước có đóng góp cho Hội, nhưng không đủ điều kiện tham gia Hội, tán thành Điều lệ Hội, thì được Hội xem xét công nhận là hội viên liên kết. Hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như các hội viên khác của Hội nhưng không có quyền ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và các chức danh lãnh đạo của Hội và không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội;

3. Thẻ thức kết nạp hội viên và khai trừ hội viên do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định;

4. Hội viên của Hội Địa chất Biển có thể tham gia vào các hội khác.

Điều 8. Nhiệm vụ của hội viên

1. Tôn trọng Điều lệ Hội, pháp luật của nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành các

chỉ thị nghị quyết của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên, vận động quần chúng hưởng ứng mọi hoạt động của Hội;

2. Thông tin tuyên truyền phổ biến kiến thức về khoa học địa chất, khoáng sản và bảo vệ môi trường cho quảng đại quần chúng nhân dân; bảo vệ danh dự và lợi ích của Hội;

3. Đóng Hội phí theo đúng quy định.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Tham gia các hoạt động của Hội và được giúp đỡ để tham gia các hoạt động khoa học kỹ thuật và đào tạo chung;

2. Tham gia thảo luận, biểu quyết mọi công việc của Hội, bầu cử, ứng cử vào các cơ quan của Hội;

3. Được Hội bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng trong hoạt động nghề nghiệp;

4. Được giúp đỡ về vật chất và tinh thần, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 10. Nguyên tắc tổ chức

Hội được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và không trái với pháp luật; Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự

quản, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cơ quan lãnh đạo của Hội do bầu cử lập ra và làm việc trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách, tập trung, dân chủ, thống nhất hành động, thiểu số phục tùng đa số. Tổ chức các cấp của Hội được quyền quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình phù hợp với Điều lệ Hội và pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức của Hội gồm:

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội (BCH TƯ Hội).
3. Ban Kiểm tra.
4. Văn phòng hội.
5. Các Chi hội cơ sở.
6. Các ban chuyên môn.

Điều 11. Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc với nhiệm kỳ 5 năm. BCH TƯ Hội có thể quyết định triệu tập Đại hội sớm hơn khi có 2/3 số ủy viên Trung ương Hội đề nghị hoặc hơn 1/2 số hội viên chính thức đề nghị.

Các đại biểu dự đại hội do tổ chức các cấp bầu ra; đại biểu do BCH TƯ Hội mời với số lượng không quá 10% số đại biểu được triệu tập.

Điều 12. Đại hội toàn quốc của Hội có nhiệm vụ

1. Thảo luận và thông qua báo cáo tổng

kết của Hội nhiệm kỳ vừa qua và quyết định phương hướng, nhiệm vụ công tác của Hội nhiệm kỳ tới.

2. Thông qua báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, của Ban Kiểm tra.

3. Thông qua Điều lệ sửa đổi (nếu có).

4. Thông qua báo cáo thu, chi tài chính nhiệm kỳ trước và kế hoạch thu chi tài chính nhiệm kỳ tới, quyết định mức thu Hội phí theo từng loại hội viên.

5. Quyết định số thành viên của BCH TƯ Hội;

6. Bầu BCH TƯ Hội, Ban Kiểm tra nhiệm kỳ mới;

Điều 13. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương Hội

BCH TƯ Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 kỳ Đại hội. BCH TƯ Hội họp định kỳ mỗi năm một lần; trường hợp cần thiết thì họp bất thường do chủ tịch Hội triệu tập khi có quá 1/2 số thành viên BCH yêu cầu.

Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương Hội:

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội, hội nghị BCH TƯ Hội hoặc các kỳ sinh hoạt hội viên hàng năm.

2. Quyết định chương trình công tác, tổ chức, quy chế kết nạp hội viên, mức Hội phí, ngân sách của Hội trong thời gian giữa 2 kỳ Đại hội;

3. Bầu ra Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên thường vụ;

4. Bầu Ban Kiểm tra của Trung ương Hội. Trưởng ban Kiểm tra là ủy viên thường vụ Trung ương Hội;

5. Khi cần thiết, BCHTU Hội có thể quyết định bầu bổ sung một số ủy viên BCHTU Hội và được ít nhất 2/3 số ủy viên BCHTU tán thành. Số ủy viên bổ sung không quá 1/4 số ủy viên do Đại hội bầu;

Thể thức bầu cử các chức danh lãnh đạo Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định.

Điều 14. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ (BTV) là cơ quan thường trực của BCHTU Hội và do BCHTU Hội bầu, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký (TTK), Trưởng ban Kiểm tra, và các ủy viên Thường vụ (UVTV). Số lượng UVTV do BCH quyết định.

2. BTV thay mặt BCH chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp và phải báo cáo tình hình hoạt động giữa hai kỳ họp với BCHTU Hội.

3. BTV hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành thông qua.

Điều 15. Nhiệm vụ của Chủ tịch

1. Chủ tịch là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật;

2. Chủ trì các cuộc họp của BCHTU Hội và BTV, điều hành việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, hội nghị BCHTU Hội hoặc Ban Thường vụ.

3. Quyết định thành lập các Ban chuyên môn của Hội, ký các quyết định, bổ nhiệm, bãi miễn nhân sự theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội, Hội nghị BCHTU Hội hoặc BTV.

4. Ban hành quy chế quản lý hoạt động của Hội; quyết định kết nạp hoặc xóa tên hội viên.

5. Thực hiện báo cáo tổng kết hàng năm và công khai tài chính của Hội.

Điều 16. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch Hội do BCHTW Hội bầu và miễn nhiệm theo nguyên tắc quá bán số phiếu của ủy viên BCH bầu bằng phiếu kín;

2. Được Chủ tịch phân công từng lĩnh vực công tác cụ thể của Hội và chịu trách nhiệm trước BCH, Chủ tịch Hội về các quyết định của mình; giải quyết các công việc khác của Hội khi được Chủ tịch Hội ủy nhiệm. Phó Chủ tịch có thể kiêm Tổng Thư ký Hội.

Điều 17. Nhiệm vụ của Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký (TTK) do BCHTU Hội bầu, thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội phân công.

2. TTK là người giúp Chủ tịch xử lý

công việc hàng ngày của Văn phòng Hội; phụ trách, điều hành hoạt động của Văn phòng Hội.

3. Lập và gửi các báo cáo định kỳ, báo cáo hàng năm và báo cáo nhiệm kỳ của BCH cho các cơ quan nhà nước theo quy định.

Điều 18. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Chấp hành bầu Ban Kiểm tra của Hội. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên; Trưởng ban Kiểm tra phải là ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Kiểm tra Trung ương Hội có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội, việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Hội, kiểm tra các hoạt động của BCH, kiểm tra tài chính của Hội và kiểm toán hoạt động của các Ban chuyên môn;

3. Giải quyết đơn thư khiếu tố có liên quan đến hội viên và tổ chức Hội (nếu có) theo quy định của pháp luật. Ban Kiểm tra Trung ương Hội có quyền yêu cầu hội viên và các tổ chức đơn vị thuộc Trung ương Hội báo cáo những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra đã được Ban Thường vụ Trung ương Hội đồng ý.

Chương V

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19. Nguồn thu của Hội

1. Hội phí do hội viên đóng góp;
2. Tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
3. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với các quy định của nhà nước.

Điều 20. Các khoản chi cơ bản của Hội

1. Trang bị cơ sở vật chất cho cơ quan Trung ương Hội;
2. Lương, phụ cấp cho cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm; Hỗ trợ hội viên để hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn;
3. Hội có tài sản, tài chính độc lập, việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính theo quy chế của Ban Thường vụ Trung ương Hội và theo quy định của pháp luật.
4. Khi Hội bị giải thể thì tài sản, tài chính của Hội phải được kiểm kê và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Cán bộ, hội viên và các tổ chức của Hội có thành tích xuất sắc sẽ được Hội khen thưởng, được đề nghị Nhà nước và các cấp xét thưởng. Hình thức khen

thưởng do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.

Điều 22. Kỷ luật

Cán bộ, hội viên và các tổ chức của Hội vi phạm Điều lệ Hội, làm tổn thương đến danh dự và uy tín của Hội thì tùy theo mức độ nặng nhẹ, Ban Thường vụ Trung ương Hội sẽ quyết định hình thức kỷ luật thích hợp. Trường hợp vi phạm pháp luật nhà nước sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực điều lệ

1. Điều lệ này gồm 7 Chương, 23 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Địa chất Biển Việt Nam lần thứ I, thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2005, tại Hà Nội;

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội;

2. Điều lệ này có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.

09669846

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com